

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XCD

TÊN HỌC PHẦN: ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐẢNG CSVN

HỌC KỲ 2

MÃ HỌC PHẦN: HIS - 361

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 02/10/2011

LẦN THI 2

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15				20	10			55	100			
1	161215098	NGUYỄN ĐẠT	K16XCD1	7.5				7	5.5			6	6.4	Sau pháp Bấu			
2	161215104	TRẦN MẠNH ĐỨC	K16XCD1	4				0	5.5			LP	0.0	Khăng			
3	161215132	PHAN QUANG HUY	K16XCD1	2				0	5			4.5	3.3	Ba pháp Ba			
4	161215151	PHẠM HỒNG NHÂN	K16XCD1	5				7	6.5			5	5.6	Nằm pháp Sau			
5	161215173	TRẦN VĂN TÀI	K16XCD1	5.5				7	5			5	5.5	Nằm pháp Nằm			
6	161216564	ĐỖ THỊ THÚY TIÊN	K16XCD1	5				7	6.5			5	5.6	Nằm pháp Sau			
7	161216731	TRỊNH XUÂN TRƯỜNG	K16XCD1	5				6	6			6	5.9	Nằm pháp Chên			
8	161217068	ĐẶNG BẢO KHIẾT	K16XCD1	6				7	6			6	6.2	Sau pháp Hai			
9	161215080	TRẦN HÙNG ANH	K16XCD2	6				6	6.5			4.5	5.2	Nằm pháp Hai			
10	161215103	TRƯƠNG ĐỨC ĐỨC	K16XCD2	5.5				6	6			4	4.8	Bấu pháp Tâm			
11	161215126	HUỖNH KIM HÙNG	K16XCD2	4				6.5	6.5			1.5	0.0	Khăng			
12	161215128	ĐỖ THỊNH HÙNG	K16XCD2	6				6	5.5			LP	0.0	Khăng			
13	161215180	TRƯƠNG QUỐC THÀNH	K16XCD2	7				6	5.5			LP	0.0	Khăng			
14	161215181	ĐẶNG CÔNG THÀNH	K16XCD2	6				6	6.5			4.5	5.2	Nằm pháp Hai			
15	161216562	NGUYỄN TIẾN HUY	K16XCD2	6				6	7			LP	0.0	Khăng			
16	161216914	LÊ ĐỨC TÍN	K16XCD2	6				5.5	6			V	0.0	Khăng			
17	161217121	TRƯƠNG HOÀNG TRỌI HIẾU	K16XCD2	5				0	5.5			LP	0.0	Khăng			
18	161217209	NGUYỄN TRẦN QUỐC ĐÔNG	K16XCD2	6.5				6.5	5.5			4.5	5.3	Nằm pháp Ba			
19	161215127	TRẦN TIẾN HÙNG	K16XCD3	3				6	5.5			4	4.4	Bấu pháp Bấu			
20	161215199	LÊ DUY TRUNG	K16XCD3	6.5				5.5	5.5			6	5.9	Nằm pháp Chên			
21	161215208	MAI VĂN TUẤN	K16XCD3	6				6	5.5			5.5	5.7	Nằm pháp Bấy			
22	161215216	BÙI THANH VIỆT	K16XCD3	7				6	6			7	6.7	Sau pháp Bấy			
23	161216460	NGUYỄN THANH CÔNG	K16XCD3	6				5.5	5.5			5	5.3	Nằm pháp Ba			
24	161216789	ĐẶNG QUỐC DŨNG	K16XCD3	6				5.5	6.5			6	6.0	Sau			
25	161217032	TRỊNH HOÀN VŨ	K16XCD3	5				6.5	6.5			5	5.5	Nằm pháp Nằm			
26	161217382	NGUYỄN THANH HẢI	K16XCD3	5				5.5	6.5			5.5	5.5	Nằm pháp Nằm			
27	161217487	TRẦN CẢNH TRƯỜNG	K16XCD3	8				5.5	6			5	5.7	Nằm pháp Bấy			
28	161217508	PHẠM ANH TUẤN	K16XCD3	4				5.5	6			5	5.1	Nằm pháp Mất			
29	161327399	TRƯƠNG QUANG THUẬN	K16XCD3	5				5.5	6.5			5	5.3	Nằm pháp Ba			
30	161446169	ĐẬU QUỐC NAM	K16XCD3	6.5				6	5.5			6.5	6.3	Sau pháp Ba			

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	22	73%	
2	Số sinh viên nợ	8	27%	
TỔNG CỘNG :		30	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 10 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi: 02/10/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
				15				20	10			55	100	

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú